

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

#### Phương pháp đánh giá: Đạt/Không đạt:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

| TT  | Tiêu chí đánh giá   | Nội dung đánh giá  | Đạt | Không đạt |
|-----|---|--|-----|-----------|
| 1   | <b>Phạm vi công việc của gói thầu</b>   |  |     |           |
|     | Phạm vi công việc   | Nhà thầu có cam kết Đáp ứng yêu cầu về phạm vi công việc tại chương V của E-HSMT   | x   |           |
|     |   | Nhà thầu không có cam kết đáp ứng yêu cầu về phạm vi công việc tại chương V của E-HSMT   |     | x         |
| 2   | <b>Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc</b>  |  |     |           |
|     | Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc   | Nhà thầu có bản trình bày hiểu biết về phạm vi công việc, quy mô, mục đích và cách thức tổ chức triển khai công việc cung cấp dịch vụ vệ sinh tại Bệnh viện đáp ứng yêu cầu tại mục 2 Yêu cầu chi tiết của Chương V E-HSMT nêu tại Chương V E-HSMT | x   |           |
|     |   | Nhà thầu không có bản trình bày hoặc có nhưng trình bày không đầy đủ các nội dung trên.  |     | x         |
| 3   | <b>Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ.</b> |  |     |           |
| 3.1 | Kế hoạch triển khai gói thầu  | Nhà thầu có phương án trình bày kế hoạch tổng thể, chi tiết một cách hợp lý, khả thi trong việc thực hiện  | x   |           |

| TT       | Tiêu chí đánh giá  | Nội dung đánh giá   | Đạt | Không đạt |
|----------|--|---|-----|-----------|
|          |  | gói thầu đáp ứng yêu cầu về phạm vi, nội dung công việc tại Chương V E-HSMT   |     |           |
|          |  | Nhà thầu không có phương án trình bày kế hoạch tổng thể, chi tiết một cách hợp lý, khả thi trong việc thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu về phạm vi, nội dung công việc tại Chương V E-HSMT   |     | X         |
| 3.2      | Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật | Nhà thầu có thuyết minh về các giải pháp kỹ thuật cụ thể hợp lý và khả thi, thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu quy định tại Chương V E-HSMT   | X   |           |
|          |  | Nhà thầu không có các giải pháp kỹ thuật cụ thể thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu quy định tại Chương V E-HSMT   |     | X         |
| 3.3      | Biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ                         | Nhà thầu có phương án trình bày về biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ chi tiết đáp ứng yêu cầu quy định tại Chương V E-HSMT   | X   |           |
|          |  | Nhà thầu không có phương án trình bày về biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ chi tiết đáp ứng yêu cầu quy định tại Chương V E-HSMT   |     | X         |
| <b>4</b> | <b>Mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng</b>          |   |     |           |
|          | Mức độ đáp ứng dịch vụ đảm bảo chất lượng                  | Nhà thầu phải có các giấy chứng nhận dưới đây hoặc các giấy chứng nhận tương đương (Các giấy chứng nhận trên còn hiệu lực)<br>- Chứng nhận quản lý chất lượng đạt tiêu chuẩn ISO 45001: 2018 cho dịch vụ vệ sinh công nghiệp.<br>- Chứng nhận quản lý chất lượng đạt tiêu chuẩn ISO 9001-2015 cho dịch vụ vệ sinh công nghiệp.<br>- Chứng nhận hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015 | X   |           |

| TT  | Tiêu chí đánh giá  | Nội dung đánh giá  | Đạt | Không đạt |
|-----|--|--|-----|-----------|
|     |  | Không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ tài liệu theo yêu cầu  |     | x         |
| 5   | <b>Mức độ đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ;</b> |  |     |           |
| 5.1 | Yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ                            | Nhà thầu trình bày Quy trình làm vệ sinh trong môi trường Bệnh viện theo hướng dẫn tại quyết định số 3916/QĐ-BYT ngày 28/08/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc hướng dẫn vệ sinh môi trường bề mặt trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; Có quy trình phân loại, thu gom vận chuyển, lưu giữ chất thải tại Bệnh viện tuân thủ đúng theo hướng dẫn tại thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021. Các quy trình được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký, ban hành. | x   |           |
|     |  | Nhà thầu không có hoặc có nhưng không đầy đủ, không hợp lý và không tuân thủ theo hướng dẫn, quy định  |     | x         |
| 5.2 | Máy móc, thiết bị  | Có danh mục cung cấp máy móc, thiết bị đáp ứng yêu cầu tại Chương V E-HSMT   | x   |           |
|     |  | Không có, hoặc có nhưng không đáp ứng đúng hoặc không đầy đủ theo yêu cầu.   |     | x         |
| 5.3 | Dụng cụ vệ sinh, vật tư  | Thiết bị, dụng cụ, vật tư đảm bảo đủ cho công việc (yêu cầu chi tiết tối thiểu tại Mục 3.2. Chương V E-HSMT)   | x   |           |
|     |  | Không có, hoặc có nhưng không đáp ứng đúng hoặc không đầy đủ theo yêu cầu.   |     | x         |
| 5.4 | Hoá chất   | Có danh mục hoá chất theo yêu cầu tại Chương V E-HSMT và cam kết cung cấp hoá chất đáp ứng yêu cầu như sau:<br>- Đối với hoá chất nhà thầu sử dụng cho công việc làm sạch hàng ngày tại Bệnh viện khi thực hiện dịch vụ phải nêu rõ số lượng, tên hóa chất, nguồn gốc/xuất xứ, quy cách, thông   | x   |           |

| TT       | Tiêu chí đánh giá   | Nội dung đánh giá  | Đạt | Không đạt |
|----------|---|--|-----|-----------|
|          |   | <p>số kỹ thuật, liều sử dụng, địa điểm sử dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoá chất không có tính ăn mòn cao, không mùi hoặc mùi dễ chịu và không có tính độc hại cho người sử dụng. Riêng hoá chất khử khuẩn phải được cấp phép lưu hành theo quy định của Bộ Y tế và còn hiệu lực.</li> <li>- Có tài liệu công bố rõ thành phần, tác dụng, chỉ định, tác dụng phụ, lưu ý khi sử dụng hoá chất.</li> <li>- Hoá chất khử khuẩn đạt yêu cầu kiểm soát nhiễm khuẩn.</li> <li>- Có quy trình hướng dẫn sử dụng với từng loại hoá chất khử khuẩn.</li> </ul> |     |           |
|          |   | Không có, hoặc có nhưng không đáp ứng đúng hoặc không đầy đủ theo yêu cầu.   |     | X         |
| <b>6</b> | <b>Tiến độ thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT</b>  |  |     |           |
|          | Tiến độ cung cấp  | Nhà thầu đề xuất tiến độ thực hiện dịch vụ tại Mẫu số 10A (Webform trên Hệ thống) phù hợp với yêu cầu của E-HSMT   | X   |           |
|          |   | Nhà thầu đề xuất tiến độ thực hiện dịch vụ tại Mẫu số 10A (Webform trên Hệ thống) không phù hợp với yêu cầu của E-HSMT   |     | X         |
| <b>7</b> | <b>Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động</b> |  |     |           |
|          | Đảm bảo điều kiện vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động                                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu có thuyết minh, trình bày biện pháp An toàn lao động, trình bày biện pháp phòng cháy chữa cháy, trình bày biện pháp vệ sinh môi trường trong suốt quá trình thực hiện gói thầu khả thi, hợp lý.</li> <li>- Cam kết thực hiện các biện pháp cháy nổ, an toàn lao động, vệ sinh môi trường trong suốt quá trình thực hiện công việc.</li> </ul>  | X   |           |

| TT | Tiêu chí đánh giá               | Nội dung đánh giá   | Đạt | Không đạt |
|----|---------------------------------|---|-----|-----------|
|    |                                 | Không có đầy đủ, không phù hợp và không đáp ứng yêu cầu   |     | X         |
| 8  | <b>Các cam kết của nhà thầu</b> |   |     |           |
|    | Cam kết của nhà thầu            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cam kết cung ứng dịch vụ đảm bảo chất lượng đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ theo quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn trong cơ sở khám chữa bệnh.</li> <li>- Cam kết công tác vệ sinh phải thực hiện hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng, hàng quý dưới sự giám sát của nhà thầu và đại diện Bệnh viện.</li> <li>- Cam kết thực hiện nội quy, quy định của Bệnh viện về thường trực, quản lý lao động, bảo hộ lao động, kiểm soát nhiễm khuẩn, Kỹ năng giao tiếp ứng xử.</li> <li>- Cam kết chịu trách nhiệm trước bệnh viện về bất cứ rủi ro, mất mát nào gây ra cho Bệnh viện do công nhân của nhà cung cấp dịch vụ gây ra.</li> <li>- Cam kết đảm bảo thời gian thực hiện gói thầu theo đúng thời gian chào trong E-HSĐT</li> <li>- Có cam kết bảo đảm chất lượng dịch vụ (trong suốt thời gian thực hiện 12 tháng) đáp ứng các yêu cầu sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>1. Trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng, vào bất kỳ thời điểm nào nếu bên mời thầu thông báo về việc chất lượng, dịch vụ không đảm bảo, nhà thầu phải thực hiện dịch vụ bổ sung đối với những hạng mục không đảm bảo chất lượng ngay sau đó.</li> <li>2. Trong trường hợp chủ đầu tư thông báo lần thứ 3 về việc chất lượng dịch vụ không đảm bảo, nhà thầu phải thay thế các lao động đã thực hiện dịch vụ ở những hạng mục không đảm bảo chất lượng đó bằng các lao động mới và thực hiện dịch vụ bổ sung các hạng mục này ngay</li> </ul> </li> </ul> | X   |           |

| TT         | Tiêu chí đánh giá                        | Nội dung đánh giá   | Đạt        | Không đạt        |
|------------|--|---|------------|------------------|
|            |  | <p>sau đó.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có phương án kiểm soát, giải quyết, khắc phục, xử lý sự cố do khách quan và chủ quan trong quá trình thực hiện dịch vụ.</li> <li>- Có các biện pháp tăng cường chất lượng làm sạch, có giải pháp hữu hiệu chống tắc khi thực hiện việc vệ sinh làm sạch cho các vị trí có đường ống thu nước thải.</li> </ul> |            |                  |
|            |  | - Nhà thầu không có cam kết   |            | <b>x</b>         |
| <b>9</b>   | <b>Uy tín của nhà thầu</b>               |   |            |                  |
|            | Uy tín nhà thầu                          | <p>Nhà thầu có cam kết về việc:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không vi phạm và không bị đánh giá về uy tín trong việc tham dự thầu quy định tại khoản 1. Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.</li> <li>- Không vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu quy định tại khoản 3. Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP</li> </ul>         | <b>x</b>   |                  |
|            |  | Không có cam kết theo yêu cầu, hoặc Nhà thầu bị đánh giá về kết quả thực hiện hợp đồng theo quy định  |            | <b>x</b>         |
| <b>III</b> | <b>Kết luận đánh giá</b>                 |   |            |                  |
| 1          | Đáp ứng yêu cầu về về mặt kỹ thuật       | Đạt tất cả các yêu cầu nội dung đánh giá nêu trên   | <b>Đạt</b> |                  |
| 2          | Không đáp ứng yêu cầu về về mặt kỹ thuật | Không đạt yêu cầu một trong các nội dung đánh giá nêu trên  |            | <b>Không đạt</b> |